TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tư do – Hạnh phúc

Bản án số 720/2023/HC-PT
Ngày 27/9/2023
V/v: khiếu kiện quyết định hành chính trong việc áp dụng thuế, truy thu thuế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 11/2021/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành chính trong việc áp dụng thuế, truy thu thuế, do có kháng cáo của người khởi bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Kiểm toán Nhà nước khu vực VII đối với Bản án số 21/2020/HC-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh LC.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10608/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty Cổ phần khai khoáng MĐ.

Địa chỉ: Số nhà 79B, đường QH, phường KT, thành phố LC, tỉnh LC.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn L1 - Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị D - Chức vụ: Phó giám đốc; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn T1 – Công ty Luật TNHH F – Chi nhánh Thăng Long thuộc Đoàn Luật sư tỉnh BG; có mặt.

Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC.

Địa chỉ: Số 174 đường HH, phường CL, thành phố LC, tỉnh LC.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H1 - Phó chi cục trưởng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Trần Thị Bích N1, Trưởng phòng Vụ chính sách thuế - Bộ Tài chính; vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị Mai L2, Phó trưởng phòng Vụ pháp chế - Bộ Tài chính; vắng mặt.

- Ông Nông Phi Q, Phó cục trưởng Cục thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục hải quan; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị An G1, Trưởng phòng Cục thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục hải quan; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Diệu H2, Phó trưởng phòng Cục thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục hải quan; có mặt.

- Ông Dương Xuân S, Phó cục trưởng Cục hải quan tỉnh LC; có mặt.

- Ông Nông Hồng G2, Phó đội trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC - Cục hải quan tỉnh LC; có mặt.

- Ông Vũ Tú N2, công chức Chi cục hải quan cửa khẩu LC - Cục hải quan tỉnh LC; có mặt.

- Ông Phạm Vũ C, công chức Chi cục hải quan cửa khẩu LC - Cục hải quan tỉnh LC; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Kiểm toán Nhà nước khu vực VII.

Địa chỉ: Tổ 45, phường ĐT, TP. YB, tỉnh YB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức L3. Chức vụ: Kiểm toán trưởng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Huỳnh Hữu T2 - Phó kiểm toán trưởng; có mặt

+ Ông Đặng Văn H3 - Phó Vụ trưởng Vụ pháp chế; có mặt.

+ Ông Cù Huy Đ - Phó trưởng phòng Kiểm toán Nhà nước khu vực VII; có mặt.

- Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh LC.

Địa chỉ: Trụ sở khối II, đại lộ THĐ, phường NC, thành phố LC, tỉnh LC.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quốc K1 - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND tỉnh LC; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Cục trưởng Cục thuế tỉnh LC.

Địa chỉ: Đường 1/5, phường NC, thành phố LC, tỉnh LC.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Thu H3 - Chức vụ: Quyền Cục trưởng Cục thuế tỉnh LC, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Công ty cổ phần khai khoáng MĐ (gọi tắt là Công ty MĐ) là đơn vị thực hiện việc xuất khẩu quặng sắt qua cửa khẩu quốc tế LC với mức thuế suất của thuế xuất khẩu là 40% theo Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016 ngày 01/9/2016 của Chính phủ về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoại

hạn ngạch thuế quan; Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công thương quy định về xuất khẩu khoáng sản; Thông tư số 12/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công thương quy định về xuất khẩu khoáng sản. Quá trình làm thủ tục xuất khẩu quặng sắt, Công ty đã thực hiện việc kê khai và đóng thuế đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên cuối tháng 9/2019 Công ty nhận được Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Hải Quan cửa khẩu LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu với lý do là ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu còn kê khai thiếu theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh LC và khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính Phủ. Theo đó Công ty MĐ phải nộp thêm số tiền là 43.961.499.200 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ, chín trăm sáu mươi mốt triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn, hai trăm đồng).*

Công ty MĐ khởi kiện yêu cầu tòa án hủy Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC với những lý do sau:

Thứ nhất, Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với Công ty MĐ đã căn cứ vào khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 là không đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 39 quy định về ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

1. Cơ quan hải quan ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây:

a) Người khai thuế dựa vào các tài liệu không hợp pháp để khai báo căn cứ tính thuế, tính và kê khai số thuế phải nộp; không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ, chính xác các căn cứ tính thuế làm cơ sở cho việc tính thuế;

b) Người khai thuế từ chối hoặc trì hoãn, kéo dài quá thời hạn quy định việc cung cấp các tài liệu liên quan cho cơ quan hải quan để xác định chính xác số thuế phải nộp;

c) Cơ quan hải quan có đủ bằng chứng về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế;

d) Người khai thuế không tự tính được số thuế phải nộp.

2. Cơ quan hải quan căn cứ hàng hóa thực tế xuất khẩu, nhập khẩu; căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế; tài liệu và các thông tin khác có liên quan để ấn định số thuế phải nộp".

Như vậy, cơ quan Hải quan có quyền ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu khi thuộc các trường hợp tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý thuế. Tuy nhiên, Công ty luôn thực hiện đóng thuế đầy đủ, không bị xử phạt hay có văn bản vi phạm của cơ quan Hải quan gửi đến cho Công ty, nên Công ty MĐ không thuộc trường hợp ấn định thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý thuế.

Thứ hai, khi ban hành Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC đã căn cứ vào Công văn số 478/KTNN- TH ngày 25/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước về Báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh LC là không chính xác về mặt nội dung.

Công ty MĐ đã kê khai và nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật và không có hành vi nộp thiếu thuế như Công văn 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước đưa ra. Vì vậy nội dung trong Công văn số 478/KTNN-TH không đảm bảo chính xác, việc chưa kiểm chứng tính đúng đắn của văn bản mà đã đưa vào làm căn cứ cho quyết định hành chính là sai cơ bản về mặt thủ tục ban hành quyết định.

Thứ ba, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đóng tờ khai xuất nhập khẩu của Công ty MĐ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc kinh doanh của doanh nghiệp cũng như tổn thất lớn đến uy tín mà doanh nghiệp xây dựng bao lâu nay.

Thứ tư: Trong nội dung quyết định ấn định thuế của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC ấn định thuế đối với Công ty MĐ do Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC ông Trần Anh T3 ký thay không thể hiện việc giao quyền từ Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC cho Phó chi cục trưởng nên sai về mặt chủ thể ban hành quyết định.

Thứ năm: Hành vi ban hành văn bản của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC dựa vào hành vi không thể hiện trên biên bản. Quyết định ấn định thuế là một chế tài xử phạt nên phải có biên bản vi phạm hành chính, không có biên bản được lập trước khi ban hành quyết định ấn định thuế mà sau khi Công ty MĐ khởi kiện thì Cơ quan Hải quan mới có biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty. Như vậy, cơ quan Hải quan ban hành quyết định ấn định thuế đối với Công ty MĐ là không có căn cứ pháp lý, đây là hành vi hành chính thể hiện qua hành vi của chủ thể và việc xử phạt vi phạm hành chính phải dựa trên biên bản vi phạm nhưng trên quyết định ấn định thuế lại không căn cứ hay dựa trên biên bản vi phạm hành chính.

Từ những phân tích trên, Công ty MĐ yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 181/QĐ- HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu. Tại phiên đối thoại người khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét các quyết định hành chính liên quan Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan; Quyết định số 2574/QĐ-CT ngày 21/5/2020 của Cục trưởng cục thuế tỉnh LC về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng; Quyết định số 106/QĐ-HQCKLC ngày 27/4/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Người bị kiện trình bày:

** Về quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:*

Kiểm toán Nhà nước khu vực VII thực hiện Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh LC và có kiến nghị truy thu thuế 11/13 doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt trong thời gian từ 01/05/2015 đến 30/5/2018 theo Báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương tỉnh LC năm 2017 gửi kèm Công văn số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018 của Kiểm toán nhà nước.

Sau khi có kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực VII, UBND tỉnh LC có Công văn số 6126/UBND-KT ngày 28/12/2018 gửi Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan; Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 14/5/2019 gửi Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan về các khó khăn, vướng mắc trong xác định trị giá tính thuế quặng sắt xuất khẩu.

UBND tỉnh LC có tổ chức họp với các doanh nghiệp xuất khẩu quặng, đại diện Bộ Tài Chính, đại diện Tổng cục Hải quan, đại diện Cục hải quan tỉnh LC và có Thông báo số 203/TB-VPUBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh LC về việc xác định trị giá hải quan mặt hàng quặng sắt xuất khẩu và thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước.

Sau khi có báo cáo của Cục Hải quan tỉnh LC, UBND tỉnh LC có Công văn số 3367/UBND-KT ngày 26/7/2019 kiến nghị Kiểm toán nhà nước nghiên cứu, kiểm tra lại việc xác định số thuế phải nộp còn thiếu theo Báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 và được trả lời tại Công văn số 432/CV-KH VII ngày 13/8/2019.

Ngày 27/8/2019 Tổng cục Hải quan có Văn bản số 5443/TCHQ-TXNK chỉ đạo Cục Hải quan tỉnh LC như sau: *"Đối với các tờ khai hải quan của 13 doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt tại LC, trong phạm vi đã được cơ quan kiểm toán kết luận, yêu cầu Cục Hải quan tỉnh LC căn cứ Phụ lục 14/BCKT-NSĐP và Phụ lục 15/BCKT-NSĐP kết luận kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh LC do Kiểm toán Nhà nước ban hành kèm theo Công văn số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018 để ban hành ngay quyết định ấn định thuế, tính toán số tiền chậm nộp, xử lý vi phạm (nếu có), không chờ kết quả kiểm tra sau thông quan như đã nêu tại điểm 1.2 và điểm 2 Công văn số 2480/TCHQ-TXNK ngày 26/4/2019 của Tổng cục Hải quan"*.

Căn cứ khoản 2, Điều 39, Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;

Căn cứ Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước về Báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh LC;

Căn cứ Công văn số 1666/HQLC-NV ngày 30/8/2019 của Cục Hải quan tỉnh LC về việc thực hiện chỉ đạo của Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Bảng kê danh sách tờ khai xuất khẩu của các doanh nghiệp do Kiểm toán Nhà nước khu vực VII cung cấp.

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HQCKLC ngày 03/01/2019 của Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc ủy quyền ký quyết định miễn, giảm, hoàn thuế, không thu thuế, ấn định thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; căn cứ kết quả rà soát hồ sơ, số liệu và đề xuất của Đội Thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu. Trên cơ sở các căn cứ nêu trên, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã ban hành quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty MĐ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Kiểm toán Nhà nước khu vực VII) trình bày:

Quy định của pháp luật về người nộp thuế và giá trị hải quan như sau:

Người nộp thuế xuất khẩu: Theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005, tại Điều 4 quy định đối với người nộp thuế là tổ chức, cá nhân có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế. Như vậy, nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu thuộc doanh nghiệp xuất khẩu, do doanh nghiệp nhập khẩu nộp ngân sách và dòng tiền này phải từ doanh nghiệp xuất khẩu nộp vào ngân sách Nhà nước, doanh nghiệp nhập khẩu không phải nộp thuế xuất khẩu.

Trị giá hải quan: Được quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 quy định như sau: *"Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm và phí vận tải quốc tế".*

Tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, quy định: *"Đối với hàng hóa xuất khẩu: Trị giá hải quan hàng xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế. Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất là giá ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng, hoá đơn thương mại và các chứng từ liên quan của lô hàng phù hợp với hàng hoá thực xuất khẩu".*

Nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu quy định tại Điều 4 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 23/05/2015 của Bộ Tài chính quy định:

"1. Nguyên tắc: Trị giá hải quan là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế (F), được xác định theo các phương pháp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Phương pháp xác định:

a) Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất được xác định trên cơ sở giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng mua bán hàng hóa, hoá đơn thương mại và các chứng từ liên quan phù hợp với hàng hoá thực xuất khẩu".

Như vậy, trị giá hải quan là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế (F). Giá bán trên hợp đồng làm căn cứ xác định trị giá hải quan phải là trị giá của hàng hóa theo nguyên tắc trao đổi ngang giá, là tổng số tiền bên mua trả cho bên bán. Mặt khác, trị giá hải quan không chỉ căn cứ vào giá bán ghi trên hợp đồng, mà còn căn cứ vào hóa đơn thương mại, các chứng từ liên quan.

Thực tế tại LC có 2 cách kê khai, nộp thuế xuất khẩu hoàn toàn khác nhau như sau:

Cách 1: Kiểm toán Nhà nước khu vực VII cũng đã thu thập được một số tờ khai hải quan tại cửa khẩu LC đã kê khai, nộp thuế trên cơ sở tổng trị giá hàng hóa bên mua (Trung Quốc) trả cho bên bán (Việt Nam) nhân với thuế xuất, cụ thể:

Theo hóa đơn số 0021054 ngày 04/01/2017, chủ hàng Nguyễn Minh K2, tờ khai Hải quan số 30148883511 ngày 05/01/2017: Trị giá hàng hóa (tổng trị giá thanh toán) 56.222.500 đồng, thuế xuất khẩu 9.243.000 đồng (20% tổng trị giá thanh toán);

Theo hóa đơn số 0013443 ngày 02/01/2017, chủ hàng Phạm Văn H4, tờ khai Hải quan số 301150954700 ngày 06/01/2017: Trị giá hàng hóa là 180.900.000 đồng, thuế xuất khẩu 18.090.000 đồng (10% trị giá hàng hóa).

Cách 2: Đối với việc xuất khẩu quặng sắt: hầu hết các hợp đồng có ghi tổng trị giá thanh toán và chi tiết theo các khoản như sau:

(1) Giá bán tại cửa khẩu;

(2) Thuế xuất được tính bằng "giá bán tại cửa khẩu" ghi trong hợp đồng nhân với (x) thuế suất (40% hoặc 20%);

(3) Chi phí vận chuyển quốc tế: Khi kê khai nộp thuế xuất khẩu, các doanh nghiệp chỉ kê khai trị giá tính thuế tương đương với số lượng xuất và "giá bán tại cửa khẩu" được ghi trên hợp đồng (tại điểm (1) nêu trên), chưa kê khai phần giá trị ở điểm (2) vào trị giá tính thuế; trên hợp đồng cũng ghi chi tiết số "thuế xuất khẩu" (như tại điểm (2) nêu trên) là không phù hợp, vì thuế là của Ngân sách Nhà nước, do người mua kê khai và nộp.

Theo quan điểm của Kiểm toán Nhà nước khu vực VII: Kê khai, nộp thuế theo cách 1 là đúng. Đối với kê theo cách 2: Bản chất của phần chi tiết trị giá ghi trên hợp đồng "thuế xuất khẩu" mà doanh nghiệp nhập khẩu (Doanh nghiệp Trung quốc) thanh toán cho doanh nghiệp xuất khẩu là tiền bán hàng. Đây chính là một phần trong trị giá hàng hóa xuất khẩu, phải được tính trong trị giá hải quan.

Quá trình thực hiện kiểm toán, đánh giá và kết luận kiểm toán đối với các doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt tại LC. Kiểm toán Nhà nước đã yêu cầu Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục Hải quan tỉnh LC cung cấp tài liệu, hồ sơ kiểm tra sau thông quan cho Đoàn kiểm toán để tham khảo. Sau khi nghiên cứu hồ sơ kiểm

tra sau thông quan cho thấy: Theo quy định của Luật Hải quan, thời hạn kết luận kiểm tra sau thông quan là 15 ngày làm việc. Tuy nhiên, Hải quan tỉnh LC tiến hành kiểm tra sau thông quan từ ngày 06/6/2017 đến ngày 11/5/2018 (ngày ký biên bản kiểm toán, quá thời hạn kết luận sau thông quan rất lâu), Hải quan tỉnh LC đã xin ý kiến Tổng cục Hải quan nhưng cũng chưa được trả lời, hướng dẫn cụ thể. Như vậy, cơ quan Hải quan không khẳng định việc kê khai thuế xuất khẩu của doanh nghiệp là đúng hay sai.

Trên cơ sở quy định của pháp luật về trị giá hải quan và căn cứ vào thực tế việc kê khai, quản lý, thu thuế xuất khẩu, Kiểm toán Nhà nước khu vực VII xác định các doanh nghiệp kê khai thiếu trị giá Hải quan. Theo đó, Đoàn kiểm toán đã xác định các doanh nghiệp kê khai thiếu trị giá Hải quan bằng tổng trị giá thanh toán trừ đi (-) chi phí vận chuyển quốc tế, do các doanh nghiệp không mua bảo hiểm quốc tế. Thuế xuất khẩu còn thiếu được tính bổ sung tính trên phần trị giá hải quan kê khai thiếu và kiến nghị truy thu. Như vậy, việc kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với việc truy thuế xuất khẩu của Công ty MĐ là đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ủy ban nhân dân tỉnh LC) trình bày:

Sau khi nghiên cứu nội dung khởi kiện, hồ sơ vụ việc và các quy định của pháp luật liên quan, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh LC thấy rằng: Việc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC ban hành quyết định về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã căn cứ vào Văn bản số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018 của Kiểm toán nhà nước về việc báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh LC. UBND tỉnh LC đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh LC xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Cục trưởng cục thuế tỉnh LC) trình bày:

Ngày 21/5/2020, Cục thuế tỉnh LC đã ban hành Quyết định số 2574/QĐ-CT và Thông báo số 2577/TB-CT về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị đối với Công ty MĐ. Lý do ban hành quyết định cưỡng chế theo đề nghị của Chi cục Hải quan cửa khẩu LC tại Văn bản số 487/HQCKLC-TH ngày 24/4/2020 do Công ty MĐ đang nợ thuế (nợ phạt) quá hạn 90 ngày căn cứ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế tại chương XI luật quản lý thuế khoản 7 Điều 19, khoản 1 Điều 34 và khoản 4 Điều 36, Mục 4 Chương II Nghị định số 129/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định thuế được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 87/TT-BTC ngày 27/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thế.

Ngày 02/6/2020, Cục thuế tỉnh LC nhận được Quyết định số 129/2020/QĐ-ADBPKCTT ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh LC về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đề nghị Cục thuế tỉnh LC tạm đình chỉ thi hành Quyết định số 2574/QĐ-CT ngày 21/5/2020. Sau khi nhận được Quyết định số 129/2020/QĐ-ADBPKCTT ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh LC, Cục thuế tỉnh LC đã ban hành Quyết định số 2931/QĐ-CT ngày 03/6/2020

về việc tạm dừng cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đồng thời ban hành Thông báo số 2932/TB-CT ngày 03/6/2020 về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng đối với Công ty MĐ. Việc Cục trưởng Cục thuế tỉnh LC ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng và ban hành thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng đối với Công ty MĐ theo đề nghị của Chi cục Hải quan cửa khẩu LC là thực hiện đúng theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Từ những phân tích trên, Cục trưởng Cục thuế tỉnh LC đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2020/HC-ST ngày 17-9-2020, Tòa án nhân dân tỉnh LC, quyết định:

Căn cứ vào các Điều 36; Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Điều 86 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 30/6/2014; Điều 8, Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu số 45/2005/QH11; Điều 58, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33, Điều 35 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính Phủ; Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ; Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

- Hủy Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Hủy Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Hủy Quyết định số 34/QĐ-HQCKLC ngày 09/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền gửi nộp tại Ngân sách Nhà nước.

- Hủy Quyết định số 38/QĐ-HQCKLC ngày 10/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền gửi nộp tại Ngân sách Nhà nước.

- Hủy Quyết định số 39/QĐ-HQCKLC ngày 10/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền gửi nộp tại Ngân sách Nhà nước.

- Hủy Quyết định số 41/QĐ-HQCKLC ngày 12/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế trích tiền gửi nộp Ngân sách Nhà nước;

- Hủy Quyết định số 106/QĐ-HQCKLC ngày 27/4/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

- Hủy Quyết định số 2574/QĐ-CT ngày 21/5/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh LC về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng

biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29-9-2020, người bị kiện là Chi cục Hải quan cửa khẩu LC Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Kiểm toán Nhà nước khu vực VII có đơn kháng cáo, với nội dung đề nghị xét xử phúc thẩm lại vụ án theo quy định của pháp luật, không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đều vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có mặt; người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Kiểm toán Nhà nước khu vực II có kháng cáo vắng mặt, nhưng người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và những người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Kiểm toán Nhà nước khu vực VII có mặt và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của Công ty MĐ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định việc ban hành các quyết định hành chính của người bị kiện là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục. Việc ban hành các quyết định sau để đảm bảo thi hành Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Kiểm toàn Nhà nước khu vực VII; sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của Công ty MĐ đề nghị hủy các Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 về viêc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Quyết định số 34/QĐ-HQCKLC ngày 09/3/2020; Quyết định số 38/QĐ-HQCKLC ngày 10/3/2020; Quyết định số 39/QĐ-HQCKLC ngày 10/3/2020; Quyết định số 41/QĐ-HQCKLC ngày 12/3/2020 cùng về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền gửi nộp tại Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 106/QĐ-HQCKLC ngày 27/4/2020 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đều do Chi cục trưởng Hải quan ban hành áp dụng đối với Công ty MĐ. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty MĐ đề nghị hủy Quyết định số 47/QĐ-HQCKLC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Hải quan cửa khẩu LC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan đối với Công ty MĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy:

[1] Về quyền khởi kiện của Công ty MĐ.

Công ty MĐ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về

việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan; Quyết định số 2574/QĐ-CT ngày 21/5/2020 của Cục trưởng cục thuế tỉnh LC về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng; Quyết định số 106/QĐ-HQCKLC ngày 27/4/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Các quyết định trên ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty MĐ. Vì vậy Công ty MĐ có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 115 Luật Tố tụng hành chính và khởi kiện trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Quyết định trên đều là quyết định hành chính trong việc áp dụng thuế, thu thế, truy thu thuế, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 30 Luật Tố tụng hành chính, căn cứ khoản 2 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh LC thụ lý giải quyết đúng quy định pháp luật.

[3] Xem xét nội dung kháng cáo của các đương sự trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC ban hành quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là đúng quy định. Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC căn cứ vào Quyết định số 02/QĐ-HQCKLC ngày 03/01/2019 của Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc ủy quyền ký quyết định miễn, giảm, hoàn thuế, không thu thuế, ấn định thuế, xử lý thuế nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Như vậy, việc ủy quyền từ Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC cho Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC ký ban hành quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty MĐ là đúng theo quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với quyết định ấn định thuế

- Về việc xác định trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu

Tại Hợp đồng mua bán số 02/HĐMB ngày 06/9/2016 được ký giữa bên bán (bên A) là Công ty cổ phần khai khoáng MĐ và bên mua (bên B) là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại DS ghi: *"Tên hàng: Quặng sắt Limonite; trọng lượng: 450.000 tấn; đơn giá: 440.000đ/tấn, đơn giá trên là giá giao tại cửa khẩu LC, chưa bao gồm thuế xuất khẩu, cước vận chuyển quốc tế; địa điểm giao hàng: hai bên thống nhất bên mua yêu cầu giao hàng tại kho của bên mua, địa chỉ đội 4, TC, HK, VN, Trung Quốc thì cước vận chuyển từ cửa khẩu LC đến kho của bên mua phải chịu là 40.000VNĐ/tấn; bên mua thanh toán cho bên bán*

gồm: Tiền hàng đến cửa khẩu xuất là: 450.000tấn x 440.000VNĐ/tấn = 198.000.000.000VNĐ; tiền thuế xuất khẩu là: 450.000tấn x 176.000VNĐ/tấn = 79.200.000.000VNĐ/tấn; tiền cước vận chuyển từ cửa khẩu LC đến kho của bên mua là: 450.000tấn x 40.000 VNĐ/tấn = 18.000.000.000VNĐ. Như vậy tổng số tiền tạm tính mà bên mua thanh toán cho bên bán theo hợp đồng là: 295.200.000.000VNĐ.

Phụ lục hợp đồng mua bán ngày 19/4/2017 ghi: ‘‘*Hỗ trợ đơn giá theo hợp đồng: 440.000VNĐ/tấn, đơn giá trên là giá giao tại cửa khẩu LC, chưa bao gồm thuế xuất khẩu, cước vận chuyển quốc tế. Do giá đầu vào của bên A tăng 50.000VNĐ/tấn và thuế xuất khẩu tăng 20.000VNĐ/tấn. Bên B đồng ý hỗ trợ bên A là 70.000VNĐ/tấn. Khi đơn giá mua quặng đầu vào của bên A thay đổi so với giá tăng hiện tại thì hai bên bàn bạc và thống nhất bằng phụ lục hợp đồng.*

Phụ lục Hợp đồng mua bán ngày 22/6/2017 ghi: ‘‘*Bổ sung số lượng hàng hóa trọng lượng theo hợp đồng số 02 ngày 09/6/2016: 450.000 tấn ± 0.05% (Bốn trăm năm mươi nghìn tấn) nay điều chỉnh tăng thêm 100.000 tấn ± 0.05 % (Một trăm nghìn tấn). Tổng số lượng: 550.000 tấn ± 0.05% (Năm trăm năm mươi nghìn tấn).*

Tại Phụ lục số 14/BCKT-NSĐP là biểu tổng hợp kê khai thuế của các doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt qua cửa khẩu quốc tế LC từ 2015-2018 gồm 11/13 doanh nghiệp, đối với Công ty cổ phần khai khoáng MĐ ghi: *Tổng lượng xuất (tấn): 549.773; thuế xuất khẩu (đồng):109.903.748.000; trị giá tính thuế bổ sung (đồng): 109.903.748.000 đồng; thuế xuất khẩu truy thu: 43.961.499.200 đồng; cước vận tải quốc tế; 40.000; năm 2018 không phát sinh xuất khẩu, thiếu hợp đồng từ tháng 4/2017 (số liệu tạm tính).*

Tại bảng kê danh sách tờ khai xuất khẩu của các doanh nghiệp do Kiểm toán nhà nước khu vực VII cung cấp theo Biên bản giao hồ sơ ngày 27/8/2019 chỉ ghi các mục: Số thứ tự, số tờ khai, ngày đăng kí, lượng, tên đơn vị tính, trị giá tính thuế, trị giá tính thuế bổ sung, cước vận chuyển quốc tế (VNĐ/tấn), số hóa đơn thương mại, tiền thuế tính bổ sung.

Hợp đồng mua bán của Công ty MĐ đều thể hiện đơn giá giao tại cửa khẩu Quốc tế LC chưa bao gồm thuế xuất khẩu, cước vận chuyển Quốc tế. Việc thỏa thuận trong hợp đồng mua bán giữa Công ty MĐ và Công ty phía Trung Quốc, bên mua thanh toán cho bên bán bao gồm giá giao tại cửa khẩu, thuế xuất khẩu, chi phí vận chuyển từ cửa khẩu đến kho của bên mua tại HK, VN, Trung Quốc.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 86 Luật Hải quan thì “*trị giá hải quan được sử dụng làm cơ sở cho việc tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”.*

Khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan quy định “*Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm (I) và phí vận tải quốc tế (F)".* Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21-01-2015 và Điều 4 Thông tư 39/2015/TT-BTC quy định: “*Trị giá hải quan hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế. Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất là giá ghi trên Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc*

các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng, hóa đơn thương mại và các chứng từ có liên quan của lô hàng phù hợp với hàng hóa thực xuất khẩu".

Theo quy định của pháp luật về thuế, thì trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm (I) và phí vận tải quốc tế (F). Luật Hải quan không quy định việc xác định trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu không bao gồm tiền thuế xuất khẩu. Như vậy, tiền thuế xuất khẩu không phải là một yếu tố được xem xét khi khấu trừ các chi phí khỏi tổng giá trị bên mua thanh toán cho bên bán khi tính toán trị giá hải quan.

Trước khi các doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt, Bộ Tài chính có một số công văn trả lời kiến nghị của Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh LC và doanh nghiệp liên quan đến việc xác định giá tính thuế xuất khẩu đối với quặng sắt. Bộ Tài chính đã trả lời cụ thể các kiến nghị tại các Công văn số 18058/BTC-CST ngày 11-12-2014 và Công văn số 15634/BTC-CST ngày 02-11-2016 trả lời Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh LC, Công văn số 15584 ngày 01-11-2016 trả lời Công ty phát triển số 1 và Công văn số 16663/BTC-CST ngày 22-11-2016 trả lời Công ty cổ phần khai khoáng MĐ. Tại các công văn này, Bộ Tài chính đã hướng dẫn: trị giá tính thuế xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu được xác định trên cơ sở giá bán ghi trên hợp đồng mua bán bằng hình thức văn bản hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương (mức giá này không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế (F) và chưa có thuế xuất khẩu). Theo quy định tại Điều 14 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì "thời điểm tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là thời điểm đối tượng nộp thuế đăng ký tờ khai hải quan đối với cơ quan hải quan". Tại thời điểm Bộ Tài chính ban hành các công văn trả lời kiến nghị, thực tế các doanh nghiệp chưa tiến hành việc xuất khẩu hàng hóa (trong các công văn gửi Bộ Tài chính, các doanh nghiệp không nêu khoản chi phí thuế xuất khẩu), nên chưa đến giai đoạn thực hiện thủ tục khai báo thuế theo quy định. Trường hợp cụ thể này việc Bộ Tài chính đã trả lời có nội dung "… chưa có thuế xuất khẩu" (không trả lời là không có thuế xuất khẩu) là không trái với quy định của pháp luật thuế; nên đây không phải là lí do để loại trừ trị giá thuế xuất khẩu khỏi trị giá hải quan của hàng hóa khi khai báo thuế xuất khẩu như quan điểm của doanh nghiệp.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại Biên bản tham vấn ngày 31-11-2016, Công ty MĐ tiến hành tham vấn trực tiếp Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc xác định trị giá lô hàng xuất khẩu (quặng sắt). Tại các biên bản tham vấn, căn cứ hồ sơ xuất khẩu; các chứng cứ, tài liệu do Công ty giải trình và theo quy định của pháp luật, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã thông báo kết quả, ý kiến sau tham vấn với nội dung là: Chi cục Hải quan xác định lại mức giá tính thuế của doanh nghiệp. Yêu cầu khai bổ sung thêm chi phí nhiên liệu vào hàng hóa xuất khẩu. Như vậy, tại thời điểm này trị giá khai báo hàng hóa của doanh nghiệp chưa được Cơ quan hải quan xác nhận tính xác thực theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng trong quá trình thực hiện thủ tục xuất khẩu, Chi cục Hải quan đã tiến hành kiểm tra hồ sơ khai báo, tham vấn trị giá tính thuế và đồng ý với kết quả xác định trị giá tính thuế của Công ty MĐ là không đúng.

Mặt khác, mặc dù vào ngày 25-4-2019, Bộ Tài chính có Công văn số 4873/BTC-CST hướng dẫn xác định trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu, thay thế các công văn đã hướng dẫn nêu trên, nhưng về cơ bản nội dung các công văn liên quan này không mâu thuẫn với nhau, không làm thay đổi bản chất, nội dung của việc xác định trị giá hải quan hàng hóa xuất khẩu (là giá bán đến cửa khẩu xuất được xác định trên cơ sở tổng số tiền người mua thanh toán cho người bán, không bao gồm phí vận tải quốc tế và bảo hiểm quốc tế). Như vậy, việc Công ty MĐ trừ chi phí thuế xuất khẩu khỏi tổng số tiền thanh toán để xác định trị giá hải quan là không đúng pháp luật.

Tại Phụ lục số 14/BCKT-NSĐP là biểu tổng hợp kê khai thuế của các doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt qua cửa khẩu Quốc tế LC từ 2015-2018 gồm 11/13 doanh nghiệp, đối với Công ty cổ phần khai khoáng MĐ ghi: *Tổng lượng xuất (tấn): 549.773; Thuế xuất khẩu (đồng):109.903.748.000; Trị giá tính thuế bổ sung (đồng): 109.903.748.000; thuế xuất khẩu truy thu: 43.961.499.200; cước vận tải quốc tế; 40.000. năm 2018 không phát sinh xuất khẩu, thiếu hợp đồng từ tháng 4/2017 (số liệu tạm tính).*

[3.3]. Về trình tự thủ tục ban hành quyết định ấn định thuế

Căn cứ khoản 4 Điều 9 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 thì cơ quan quản lý thuế (cơ quan hải quan) có quyền ấn định thuế.

Căn cứ điểm a và điểm c khoản 1 Điều 39 Luật số 78/2006/QH11 thì Cơ quan hải quan ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp người khai thuế (người khai hải quan) *"không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ, chính xác các căn cứ tính thuế làm cơ sở cho việc tính thuế*" hoặc *"Cơ quan hải quan có đủ bằng chứng về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế".*

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP thì *"cơ quan hải quan thực hiện ấn định thuế đối với các trường hợp khác do cơ quan hải quan hoặc cơ quan khác phát hiện việc kê khai, tính thuế không đúng quy định của pháp luật".*

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Kiểm toán Nhà nước thì *Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước sau khi phát hành và công khai có giá trị bắt buộc phải thực hiện đối với đơn vị được kiểm toán về sai phạm trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. "*

Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25-3-2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC thì trình tự thủ tục ấn định thuế gồm các bước:

+ Xác định hàng hoá thuộc đối tượng phải ấn định thuế theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP;

+ Xác định cách thức ấn định thuế theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP. Trường hợp ấn định từng yếu tố liên quan làm cơ sở xác định tổng số tiền thuế phải nộp:

+ Kiểm tra, xác định các căn cứ tính thuế (lượng hàng, trị giá, tỷ giá, xuất xứ, mã số, mức thuế) theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan;

+ Tính tổng số tiền thuế phải nộp; số tiền thuế chênh lệch giữa số tiền thuế phải nộp với số tiền thuế do người khai thuế đã khai, đã tính và đã nộp (nếu đã nộp);

+ Ban hành quyết định ấn định thuế, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

Khi ban hành quyết định ấn định thuế, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã tiến hành đầy đủ các thủ tục được quy định tại điểm c khoản 6 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, bao gồm:

Thứ nhất, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã xác định quặng sắt do Công ty MĐ xuất khẩu thuộc đối tượng phải ấn định thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Theo đó, qua rà soát, đối chiếu các tờ khai xuất khẩu quặng của Công ty từ tháng 1/11/2016 đến 21/7/2017, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã phát hiện Công ty MĐ kê khai trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu không đúng với trị giá giao dịch thực tế ghi trên Hợp đồng mua bán (phù hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP) và Công ty đã bị Cơ quan kiểm toán nhà nước phát hiện là kê khai thiếu tiền thuế xuất khẩu (phù hợp quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP).

Thứ hai, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã xác định đúng cách thức ấn định tiền thuế xuất khẩu quặng sắt đối với Công ty MĐ là ấn định tổng số tiền thuế phải nộp bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP.

Thứ ba, để ban hành quyết định ấn định thuế, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã tiến hành kiểm tra, xác định trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 4873/BTC-CST ngày 25-4-2019, từ đó xác lập bảng kê tính toán số tiền thuế phải ấn định theo từng tờ khai hải quan cho tờ khai hải quan xuất khẩu quặng sắt của Công ty từ ngày 22-9-2017 đến ngày 24-5-2018, là đúng quy định tại điểm c.2.1 khoản 6 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Như vậy, việc Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã ban hành Quyết định ấn định thuế số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24-9-2019 để yêu cầu Công ty MĐ nộp bổ sung số tiền thuế xuất khẩu quặng sắt kê khai thiếu là 43.961.499.200 đồng là đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

[3.4]. Về căn cứ ban hành quyết định ấn định thuế

Căn cứ khoản 7 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25-3-2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20-4-2018 của Bộ Tài chính thì quyết định ấn định thuế được thực hiện theo mẫu số 07/QĐAĐT/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20-4-2018 của Bộ Tài chính.

Căn cứ Mẫu số 07/QĐAĐT/TXNK thì tại phần căn cứ pháp lý, cơ quan hải quan ghi rõ các khoản và điều thuộc Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11, Nghị định số 83/2013/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và các khoản thuộc Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25-3-2015 của Bộ Tài chính.

Quyết định ấn định thuế số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24-9-2019 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã liệt kê đúng, đầy đủ các căn cứ

pháp luật của việc ấn định thuế, bao gồm Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13, Nghị định số 83/2013/NĐ-CP và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý thuế, Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, là đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế. Các căn cứ còn lại mang tính nội dung, thể hiện nguồn gốc và số tiền của khoản thuế xuất khẩu phải truy thu, không trái với quy định của pháp luật về quản lý thuế và ấn định thuế.

Kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 478/KTNN- TH về việc UBND tỉnh LC và Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Cục Hải quan tỉnh LC và Chi cục Hải quan cửa khẩu LC thu hồi số tiền thuế còn thiếu đối với Công ty MĐ là một trong các căn cứ để xác định Công ty thuộc trường hợp cơ quan hải quan phải thực hiện thủ tục ấn định thuế xuất khẩu là đúng quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định 83/2013/NĐ-CP. Mặt khác, số tiền thuế còn thiếu của Công ty do Kiểm toán nhà nước Khu vực VII kiến nghị phải truy thu được xác định, tính toán trên cơ sở kết quả hoạt động kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước, theo đó cơ quan kiểm toán đã kiểm tra, rà soát Hợp đồng mua bán và các chứng từ tài liệu có liên quan, tờ khai hải quan của Công ty lưu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu LC, từ đó đã xác định số thuế thiếu do Công ty chưa thực hiện kê khai và nộp thuế; trên cơ sở số tiền thuế phải truy thu do Kiểm toán Nhà nước kiến nghị, căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan, ngày 17-12-2019, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC phát hành Giấy mời số 1732/GM-HQCKLC làm việc với đại diện Công ty vào ngày 27-12-2019, qua đó rà soát số liệu trên từng tờ khai hải quan để làm căn cứ xác định số tiền thuế phải ban hành quyết định ấn định thuế nhưng Công ty không tham gia, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC căn cứ vào kiến nghị và kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm toán ấn định thuế là không trái quy định pháp luật, vì pháp luật có quy định về quản lý thuế không quy định cơ quan hải quan phải kiểm tra sau thông quan xong mới được ban hành quyết định ấn định thuế. Pháp luật quản lý thuế cho phép cơ quan hải quan ban hành quyết định ấn định thuế khi có kết quả kiểm tra, bao gồm việc kiểm tra của cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý nhà nước khác, trong đó có Cơ quan kiểm toán nhà nước.

[3.5]. Về lý do ấn định thuế

Căn cứ khoản 7 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25-3-2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20-4-2018 của Bộ Tài chính thì quyết định ấn định thuế được thực hiện theo Mẫu số 07/QĐAĐT/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 25-3-2015 của Bộ Tài chính.

Lý do ấn định thuế của Chi cục Hải quan cửa khẩu LC là *"ấn định số tiền thuế xuất khẩu còn kê khai thiếu theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh LC"* là đúng với hướng dẫn về ghi "lý do ấn định thuế" vì trên cơ sở kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 478/KTNN-TH ngày 25-9-2018, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC thông báo và hướng dẫn Công ty chủ động kê khai bổ sung trị giá hải quan và nộp bổ sung tiền thuế còn thiếu nhưng Công ty đã không thực hiện; do đó, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã thực hiện ấn định thuế theo quy định.

Chi cục Hải quan cửa khẩu LC ghi rõ tại Điều 2 Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24-9-2019 là *"khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP"* là đúng với hướng dẫn tại Mẫu số 07/QĐAĐT/TXNK nêu trên. Việc Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã phát hiện Công ty kê khai trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu không đúng với trị giá giao dịch thực tế ghi trên Hợp đồng mua bán (phù hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP) và Công ty đã bị cơ quan kiểm toán nhà nước phát hiện là kê khai thiếu tiền thuế xuất khẩu (phù hợp quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP). Do vậy việc cơ quan hải quan thực hiện ấn định thuế đối với Công ty là đúng quy định của khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP. Việc ấn định thuế của cơ quan hải quan đã bảo đảm khách quan, công bằng theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp.

[3.6]. Về thời hạn nộp thuế tại quyết định ấn định thuế

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13; Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 133 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì đối với trường hợp ấn định thuế (hàng đã được thông quan hoặc giải phóng hàng), số ngày chậm nộp tiền thuế được tính từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế, là ngày liền kề của ngày thông quan hoặc giải phóng hàng hóa.

Tại quyết định ấn định thuế thể hiện: "thời hạn nộp thuế ấn định được tính từ ngày đăng ký tờ khai hải quan (trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa) là chưa chính xác. Tại Quyết định số 40/QĐ-HQCKLC ngày 09-02-2021, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã sửa đổi một số nội dung Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24-9-2019, trong đó có nội dung xác định lại "thời hạn nộp tiền thuế ấn định được áp dụng theo thời hạn nộp thuế của tờ khai đó" là đúng pháp luật; nội dung này không ảnh hưởng đến căn cứ, lí do và số tiền thuế đã ấn định đối với Công ty.

2. Đối với Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; có đủ căn cứ xác định, Công ty MĐ đã có hành vi kê khai sai làm thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định. Hành vi của Công ty thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15-10-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (đã được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 của Chính phủ). Ngày 14-01-2020, Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan đối với Công ty MĐ; việc lập biên bản vi phạm hành chính nêu trên đối với Công ty bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; do đó, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC quyết định xử

phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan đối với Công ty MĐ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã ban hành Quyết định số 40/QĐ-HQCKLC ngày 09-02-2021, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã sửa đổi một số nội dung Quyết định số 181/QĐ-HQCKLC ngày 24-9-2019 của Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu (trong đó có việc xác định lại thời hạn nộp tiền ấn định thuế …) nhưng về cơ bản vẫn giữ nguyên không làm thay đổi nội dung quyết định ban đầu về căn cứ, lí do, số tiền ấn định thuế; nội dung thay đổi không ảnh hưởng đến yêu cầu, phạm vi khởi kiện của đương sự trong vụ án. Việc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC đã ban hành các quyết định ấn định thuế, xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty MĐ là đúng pháp luật.

Do vậy, Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC ban hành Quyết định số 34/QĐ-HQCKLC ngày 09/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền gửi nộp tại Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 38/QĐ-HQCKLC ngày 10/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền gửi nộp tại Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 39/QĐ-HQCKLC ngày 10/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền gửi nộp tại Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 41/QĐ-HQCKLC ngày 12/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế trích tiền gửi nộp Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 106/QĐ-HQCKLC ngày 27/4/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Quyết định số 2574/QĐ-CT ngày 21/5/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh LC về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng là có cơ sở, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định nêu trên không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Kháng cáo của người bị kiện và người liên quan là Kiểm toán Nhà nước khu vực VII là có căn cứ; việc thu thập, xác minh chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ; do đó, có căn cứ sửa bản án sơ thẩm chấp nhận các nội dung kháng cáo theo quy định.

[4]. Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên Công ty MĐ phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Chi cục Hải quan cửa khẩu LC, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC không phải nộp án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm. Kiểm toán Nhà nước khu vực VII không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2020/HC-ST ngày 17-9- 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh LC như sau: áp dụng các Điều 36 và Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29-11-2006; Điều 86 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 30-6-2014; khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06-4-2016; Điều 58; Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33; Điều 35 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22-7-2013 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21-01-2015 của Chính phủ; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần khai khoáng MĐ về yêu cầu hủy Quyết định số 181/QĐ- HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Quyết định số 47/QĐ- XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan; Quyết định số 34/QĐ-HQCKLC ngày 09/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền gửi nộp tại Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 38/QĐ-HQCKLC ngày 10/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền gửi nộp tại Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 39/QĐ-HQCKLC ngày 10/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng hình thức trích tiền gửi nộp tại Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 41/QĐ-HQCKLC ngày 12/3/2020 của Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế trích tiền gửi nộp Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 106/QĐ-HQCKLC ngày 27/4/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Quyết định số 2574/QĐ-CT ngày 21/5/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh LC về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần khai khoáng MĐ phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Xác nhận Công ty Cổ phần khai khoáng MĐ đã nộp số tiền này vào ngày 09/3/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh LC. Chi cục Hải quan cửa khẩu LC, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC không phải nộp án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm. Kiểm toán Nhà nước khu vực VII không phải nộp án phí phúc thẩm. Trả lại cho Chi cục Hải quan cửa khẩu LC và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm, do ông Vũ Tú N2 nộp ngày 07/10/2020 và trả lại cho Kiểm toán Nhà nước khu vực VII số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm, do ông Cù Huy Đ nộp ngày 09/10/2020, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh LC.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường